

Số: 1120/2020/QĐST - HNGĐ

Gò Vấp, ngày 07 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1017/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: A, đường C, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Võ Tuấn T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Số B, đường P, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Thu H và ông Võ Tuấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H và ông Võ Tuấn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 15 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2018 hết hiệu lực).

- Về con chung: Bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Hoàng V, sinh ngày 29/5/2018, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi đủ 18 tuổi. Bắt đầu thi hành kể từ tháng 09/2020.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa thi hành việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Về tài sản chung: Bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà H tự nguyện chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông T phải chịu, tuy nhiên bà H tự nguyện chịu thay. Khấu trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0026785 ngày 14/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- UBND P.12, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lê Kiều Oanh